

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2021/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng T và bà Lê Thị Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; sinh ngày: 20/7/1991, tại huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: tổ 3, khu 1B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B; có vợ là Vũ Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 18/5/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn C**; sinh ngày 11/11/1992, tại thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đào Đ, xã Trung N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Buôn lậu”, đến ngày 30/5/2014 chấp hành xong bản án; bị cáo đầu thú ngày 18/5/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Đặng Văn H**; sinh ngày: 02/01/1984, tại thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu 4, phường N, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiên P và bà Nguyễn Thị V; vợ, con:

chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 18/5/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Văn V**; sinh ngày: 20/10/1976, tại huyện Tiên L, tỉnh Hưng Y; nơi cư trú: Thôn Diêm T, xã Minh P, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị S; có vợ là Vương Thị D, có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 27/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **La Văn L**; sinh ngày: 08/3/1991, tại huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Khòn C, xã Đồng B, huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn L và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Phương Thị Đ, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 18/5/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Đặng Đoàn V** sinh ngày: 26/8/1983, tại thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 4, phường Nam H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân T và bà Đoàn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Yên T, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 18/5/2021, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh **Nguyễn Đình N**; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 1, khu Tây S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh **Nguyễn Trung K**; sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 5, khu Tân L, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Bà **Lê Thị L**; sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 1, khu 1B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Trọng K**; sinh năm 1968; nơi ĐKHTTT: Số nhà 46, phường Nam N, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 1, khu 1B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông **Phạm Văn T**; sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ 1, khu 1B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị **Trần Thị H**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Chị **Vũ Thị H**; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn Ngọc T, xã Hoàng G, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh **Trần Đình T**; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ 8, khu 1A, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Hồng H**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 7, khu 1A, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B làm nghề nuôi Hàu biển, Phạm Văn C, La Văn L, Đặng Văn H, Đặng Đoàn V và Phạm Văn V là những người làm thuê cho B. Khoảng 24 giờ ngày 25/3/2021, sau khi đi uống rượu về, B điều khiển xe mô tô đến quán tắm quất, massage của chị Lê Thị L ở tổ 1, khu 1B, phường Q, thành phố Cẩm Phả. Sau khi tắm quất xong, B dắt xe mô tô đi về thì va quệt với xe mô tô do anh Trần Đình T điều khiển chở anh Nguyễn Hồng H đến quán chị L dẫn đến hai bên xô xát, cãi chửi nhau nên anh H đuổi đánh và dùng tay tát một phát vào mặt B. Do bức xúc vì bị H đánh nên B nói với anh H “mày chờ tao ở đây” rồi để xe mô tô ở lại đó, đi bộ về nhà. Sau khi xô xát với B, anh H và anh T không vào quán chị L nữa mà bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, có anh Nguyễn Trung K và anh Nguyễn Đình N đến quán chị L chơi. B sau khi đi khỏi quán chị L đã gọi điện thoại cho C, L nói B bị đánh và bảo C, L gọi thêm người cầm theo hung khí di chuyển lên bờ để đi đánh nhau giúp B. Sau khi nghe điện thoại của B, thì C, L đã nói với H, V, V việc B bị đánh và B bảo mọi người mang theo hung khí đi đánh nhau. Sau đó, V cầm theo 01 thanh kiếm có vỏ bao bằng gỗ dài khoảng 70cm, lưỡi kiếm bằng kim loại, H cầm theo 01 gậy bóng chày, C cầm theo 01 mũ cối, còn L, V không mang theo hung khí, cùng nhau đi từ tàu neo đậu ngoài biển vào khu vực chợ Cá thuộc phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả. Ba sau khi gọi điện cho L và C xong thì đi bộ về nhà lấy 01 thanh đao bằng kim loại dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 10cm rồi đón xe taxi đến khu vực chợ Cá để đón cả nhóm. Tại đây, B nói với cả nhóm gồm Phạm Văn C, La Văn L, Đặng Văn H, Đặng Đoàn V và Phạm Văn V là mình vừa bị đánh, nhờ mọi người giúp B đi đánh trả thù thì tất cả đều đồng ý, B gọi thêm 01 xe Taxi nữa rồi cả nhóm lên 02 xe Taxi rời đi.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, cả nhóm B đi đến quán chị L, B xuống xe taxi cầm theo 01 đao dài khoảng 60cm, rộng khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, cùng cả nhóm mang theo hung khí đến trước cửa quán chị L. Lúc này, B nhìn thấy anh Nguyễn Trọng K đang đi bộ trước quán chị L. Do nhận nhầm anh K là người đã đuổi đánh B lúc trước, nên B cùng cả nhóm xông đến trước mặt anh K quát hỏi có phải vừa đuổi đánh B không. Anh K trả lời nhận nhầm người rồi, thì bị B túm tóc, dùng chân đá vào bụng của anh K. V lúc này cầm theo 01 thanh kiếm vẫn đang bọc trong chiếc áo đập vào vùng vai anh K, C cũng cầm mũ cối đập với vào lưng anh K, nên anh K bỏ chạy thì nhóm B không đuổi theo nữa.

Sau khi anh K bỏ chạy, cả nhóm B đến cửa quán chị L thì thấy cửa quán đang đóng, B dùng dao mang theo chém 01 nhát vào cửa ra vào, rồi đẩy cửa mang theo dao đi vào trong quán, C cầm mũ cối đi theo ngay sau B, H cầm theo gậy bóng chày chạy vào trong quán cùng với B còn L, V và V1 (cầm kiếm) đứng ngoài cửa quán chờ hỗ trợ cho B và đề phòng khi có người đến. Khi B, C, H vào bên trong quán của chị L thấy có anh N đang ngồi ở phòng khách, B cho rằng anh N là người cãi nhau lúc trước với B nên cầm dao lao tới chỗ anh N, rồi giơ dao dọa chém, thì anh N bỏ chạy vào nhà vệ sinh của quán. B cầm dao đuổi theo anh N, C chạy theo sau cầm 01 mũ cối, H cũng chạy theo cầm 01 gậy bóng chày. Khi B, C, H cầm hung khí đuổi đến nhà vệ sinh của quán, thì thấy anh N bị ngã. Sau đó B cầm dao chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào tay phải của anh N gây thương tích còn C cầm mũ cối màu xanh ở tay phải đánh trúng vào người anh N còn H dùng gậy bóng chày chỉ dọa chứ không tham gia đánh anh N. Sau khi bị đánh, anh N bỏ chạy ra phía ngoài cửa quán tầm quát thì B cầm theo dao đi theo anh N ra ngoài cửa, H cũng đi theo ra còn C lấy xe mô tô của B dắt ra ngoài quán. Tại vỉa hè trước cửa quán tầm quát, B nhìn thấy N đang dùng tay trái ôm tay phải và liên tục nói “nhằm người rồi”, thì B dùng phần sống dao chém 02 nhát xuống nền vỉa hè, phía trước mặt anh N để dọa. Lúc này, anh K chạy ra can ngăn, thì B cầm dao giơ lên chỉ vào mặt anh K để đe dọa. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của B đi về, còn B, H, L, V và V1 lên taxi về đến khu vực chợ Cá Cầm T thì cả nhóm C, H, L, V, V1 lên mảng đi ra ngoài tàu xi măng còn B mang thanh dao vừa chém anh N vứt tại vùng biển thuộc phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đoạn Video do Camera được kết nối đầu thu đặt trong nhà số 137 ở tổ 1, khu 1B, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, có mắt Camera quay hướng cửa quán nhà chị Lê Thị L ghi lại hình ảnh nhóm Nguyễn Văn B; 01 thanh kiếm dài 90cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại dài 65cm đã han gỉ, phần chuôi kiếm bằng gỗ được quấn 05 vòng kim loại màu vàng đồng dài 25cm và 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ dài 72cm, do Nguyễn Văn B giao nộp; 01 gậy bóng chày, sơn màu đen, trên thân gậy bóng chày có dán đề can in chữ “BAT” do Đặng Văn H giao nộp và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số IMEI 354402/10/339187/6, gắn sim số 0344.276980 của La Văn L. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn B, Đặng Văn H, Phạm Văn C, La Văn L, Đặng Đoàn V và Phạm Văn V1 xem đoạn Video thu giữ xác định: B mặc cầm thanh dao; H cầm gậy bóng chày làm bằng kim loại màu đen; C đội mũ cối màu xanh; V tay cầm kiếm có bọc vỏ, cùng với V, L không cầm theo hung khí đứng ở cửa.

Theo Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh xác định anh Nguyễn Đình N bị thương tích: 01 vết thương xẻ dọc từ khe giữa ngón IV và ngón V tay phải xuống cổ tay phải, bờ mép sắc gọn, đứt rời ô mô út ngón V tay phải chỉ còn dính một ít da phía ngoài cổ tay phải, đứt hoàn toàn gân cơ, mạch máu, thần kinh ngón V tay phải, gãy đầu gần xương bàn V tay phải, gãy xương tháp, xương đậu. Kết quả chụp Xquang bàn tay phải: Gãy xương bàn V tay phải, đường sáng xương tháp, xương đậu tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/21/TgT ngày 06/4/2021, của Trung tâm pháp y, Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: cụt xương bàn ngón V bàn tay phải, hiện tại mồm cụt đang liền sẹo dài 16 cm, rộng từ 0,2cm đến 0,4 cm: 15%; gãy xương thấp, xương đầu tay phải hiện tại xương đã can, không di lệch: 05%; gãy mồm thâm trụ tay phải: 06%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (áp dụng quy tắc cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế) của anh Nguyễn Đình N là 24% (hai mươi bốn phần trăm). Vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Chiếc dao dài khoảng 60cm, rộng khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, hoàn toàn có thể gây thương tích trên.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B, Đặng Văn H, Phạm Văn C, La Văn L, Đặng Đoàn V, Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo đã liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đình N do bị thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), trong đó B tự nguyện nhận bồi thường 190.000.000 đồng, mỗi bị cáo khác góp 2.000.000 đồng để bồi thường cho anh N. Ngoài ra Nguyễn Văn B khai nhận thêm: con dao dùng chém anh N là do được cho nhưng không nhớ ai cho, B cất ở dưới gầm giường ở nhà của B, không ai biết. Chiếc kiếm và gậy bóng chày đã có sẵn trên tàu khi B mua lại tàu, mục đích để phòng thân trên biển. B không nhớ xe hãng xe và biển số xe taxi chở nhóm B. Sau khi đánh anh N gây thương tích, trên đường về nhà, B đã vứt dao xuống biển, chiếc điện thoại dùng để gọi cho L và C rủ đi đánh nhau B đã làm mất. Đối với số tiền đã bồi thường cho bị hại, do B và các bị cáo còn lại đóng góp trên cơ sở tự nguyện, B không có ý kiến, đề nghị gì đối với các bị cáo khác. Đặng Văn H khai nhận: khi vào trong quán của chị L cùng với B, H chỉ cầm gậy bóng chày dơ lên dọa anh N chứ không tham gia đánh anh N gây thương tích, khi thấy anh N bị B chém gây thương tích và chảy máu ở tay, H còn giục anh N “chạy nhanh đi” mục đích để cho anh N không bị ai đánh gây thương tích thêm nữa.

Bị hại, Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt đề ngày 23/12/2021 có lời khai thể hiện về toàn bộ nội dung, diễn biến sự việc như nội dung vụ án đã nêu ở trên và phù hợp với lời khai của các bị cáo. Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã đến thăm hỏi và liên đới bồi thường toàn bộ chi phí do sức khỏe bị xâm phạm cho anh N với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng, chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện: khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/3/2021 tại quán tắm quất, massage của mình ở tổ 1, khu 1B, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, chị L đã trực tiếp nhìn thấy B cầm dao, C cầm theo mũ cối, H cầm theo gậy bóng chày xông vào trong quán đuổi đánh anh N, khi anh N bỏ chạy đến cửa nhà vệ sinh của quán và bị vấp ngã thì B đã cầm dao chém trúng tay anh N gây thương tích. Những người làm chứng khác đều có lời khai phù hợp với các bị cáo, phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKSCP ngày 03 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Nguyễn Văn B, Đặng Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn V, La Văn L và Đặng Đoàn V, về tội “Cố ý gây

thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo La Văn L từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Đoàn V từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 thanh kiếm dài 90 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 65 cm, đã han gỉ, phần chuôi kiếm bằng gỗ, được quấn 05 vòng kim loại màu vàng đồng; 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, dài 72cm, trên vỏ kiếm có khắc nhiều hình họa tiết; 01 gậy bóng chày bằng kim loại, sơn màu đen, trên thân gậy có dán đề can in chữ “BAT”. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số IMEI 354402/10/339187/6, kèm 01 sim.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận bản Cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng bị thu giữ, giấy chứng nhận thương tích, bản Kết luận giám định thương tích đối với bị hại cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, tại quán tắm quất, massage của chị Lê Thị L ở tổ 1, khu 1B, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, Nguyễn Văn B, Phạm Văn C, La Văn L, Đặng Văn H, Đặng Đoàn V và Phạm Văn V đã mang theo hung khí là dao, mũ cối, gây bóng chày, kiếm đi tìm người đã tát vào mặt Nguyễn Văn B trước đó để đánh trả thù. Khi gặp anh Nguyễn Đình N trong quán của chị L, B cho rằng anh N là người đã chửi và đánh mình lúc trước, nên B dùng dao dài khoảng 60 cm, bản rộng khoảng 10 cm, mũi nhọn, chém trúng bàn tay phải còn C cầm mũ cối đánh vào người anh N gây nên tổn hại 24% (hai mươi bốn phần trăm) sức khỏe cho anh Nguyễn Đình N. Các bị cáo khác đi cùng nhóm B, cũng giúp sức, cổ vũ tinh thần trong đó: H cầm gây bóng chày giơ lên dọa đánh anh N; còn L, V và V1 đứng ngoài cửa quán để canh chừng, hỗ trợ cho B khi cần. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo đã mang hung khí đi tìm đánh trả thù, khi gặp anh N mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhóm của bị cáo nhưng Nguyễn Văn B và Phạm Văn C vẫn dùng hung khí đánh anh N gây thương tích, do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Hồng H trước đó. Do bức tức nên B đã rủ các bị cáo còn lại mang theo hung khí đi tìm anh H đánh trả thù. Khi gặp anh Nguyễn Đình N mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhóm của bị cáo nhưng do nhầm tưởng, Nguyễn Văn B và Phạm Văn C vẫn dùng hung khí đánh anh N gây thương tích. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể và câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn B là người khởi xướng, phát động và thực hiện tội phạm tích cực nhất, là người chém gây nên thương tích chủ yếu cho bị hại nên có vai trò cao nhất. Phạm Văn C theo sau B, tham gia trực tiếp cùng với B và đã dùng mũ cối đánh bị hại nên có vai trò thứ hai, đứng sau B. Đặng Văn H dùng gậy bóng chày nhưng chỉ dọa chứ không tham gia đánh bị hại; Phạm Văn V, La Văn L và Đặng Đoàn V đứng canh chừng, cổ vũ về mặt tinh thần và giúp sức cho B khi cần thiết nên có vai trò ngang nhau và có vị trí cuối cùng trong vụ án.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội các bị cáo đều ra đầu thú nên hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cơ chế, tác động gây nên thương tích cho bị hại và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 (theo các điểm b, s) Điều 51 của bộ luật hình sự nên cần thiết cho các bị cáo được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo B là

người khởi xướng, cầm đầu, bị cáo C có nhân thân xấu đã từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Văn C ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn V, La Văn L và Đặng Đoàn V: đều có nhân thân tốt; mặc dù phải chịu trách nhiệm như những đồng phạm khác trong vụ án nhưng không tham gia đánh gây nên thương tích cho bị hại, không trực tiếp gây ra hậu quả; phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; có vai trò là đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục các bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã liên đới bồi thường về thương tích cho bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của từng bị cáo: Các bị cáo đã thỏa thuận liên đới bồi thường cho bị hại do sức khỏe bị xâm phạm dựa trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bị cáo đều không có ý kiến hoặc đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Văn B, Phạm Văn C, Phạm Văn V dùng hung khí đánh anh Nguyễn Trọng K, thương tích nhẹ, không đáng kể. Anh K không đề nghị giám định, không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu khởi tố nên Công an thành phố Cẩm Phả ra Quyết định xử lý hành chính đối với B, C và V về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hồng H có hành vi dùng tay tát Nguyễn Văn B, nhưng không gây nên thương tích, nên Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn B có hành vi dùng dao chém 01 nhát vào cửa quán của chị Lê Thị L, nhưng không bị hư hỏng tài sản gì. Chị L không có yêu cầu đề nghị gì về tài sản nên, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng và các tài sản khác bị thu giữ trong vụ án: 01 thanh kiếm dài 90 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 65 cm, đã han gỉ, phần chuôi kiếm bằng gỗ, được quấn 05 vòng kim loại màu vàng đồng; 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, dài 72cm, trên vỏ kiếm có khắc nhiều hình họa tiết; 01 gậy bóng chày bằng kim loại, sơn màu đen, trên thân gậy có dán đề can in chữ “BAT” là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu

Samsung J6, màu đen, số IMEI 354402/10/339187/6, kèm 01 sim thu giữ của La Văn L liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn V, La Văn L và Đặng Đoàn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo La Văn L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Đoàn V 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn H và Đặng Đoàn V cho Ủy ban nhân dân phường Nam H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Minh P, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo La Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đồng B, huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02

lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào: Điều 123 và Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Văn C cho đến khi các bị cáo đi thi hành án.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đang được áp dụng đối với các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn V, La Văn L và Đặng Đoàn V.

4. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 thanh kiếm dài 90 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 65 cm, đã han gỉ, phần chuôi kiếm bằng gỗ, được quấn 05 vòng kim loại màu vàng đồng; 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, dài 72cm, trên vỏ kiếm có khắc nhiều hình họa tiết; 01 gậy bóng chày bằng kim loại, sơn màu đen, trên thân gậy có dán đề can in chữ “BAT”. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số IMEI 354402/10/339187/6, kèm 01 sim.

Tình trạng như Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 38/BB-THA lập ngày 22/11/2021 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

5. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Đặng Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn V, La Văn L và Đặng Đoàn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền